

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dư

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1990; ĐKKH: **xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Hiện trú tại: **xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Quang X**, sinh năm 1985; ĐKKH và trú tại: **Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện K**.

Chị **L** có đơn xin xét xử vắng mặt; anh **X** vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/4/2024 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày, nguyên đơn chị **Phạm Thị L** trình bày: chị và anh **Phạm Quang X** kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh **X**. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, mặc dù vì con cái chị đã cố gắng chịu đựng nhiều năm để mong anh **X** thay đổi nhưng không có kết quả, anh **X** vẫn chơi bời, không quan tâm đến vợ con, khi chị góp ý thì anh **X** còn đánh đập chị có lần anh **X** đánh chị phải nhập viện điều trị, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Do không thể chịu đựng

được nên từ cuối năm 2023 đến nay chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm F, xã K, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định giữa chị và anh X có ba người con chung là Phạm Tiến S, sinh ngày 17/7/2010; Phạm Tiến P và Phạm Tiến Q cùng sinh ngày 08/10/2012 hiện cả ba cháu đều do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cả ba con và không yêu cầu anh X đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng tự thống nhất thoả thuận với nhau. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Phạm Quang X qua bản khai ngày 15/4/2024 trình bày: anh và chị L kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn nặng nề hơn. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa vì vậy chị L xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con cái anh thừa nhận vợ chồng có ba người con chung như chị L trình bày. Khi ly hôn anh xin được nuôi cả ba con chung và yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con cho anh. Trường hợp các con có nguyện vọng muốn được ở với ai thì anh tôn trọng ý kiến của các con. Về tài sản anh và chị L tự thoả thuận với nhau nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Phạm Thị L với anh Phạm Quang X; giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung của vợ chồng và không buộc anh X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Quang X kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại UBND xã T là nơi anh X có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị L và anh X thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra đánh cãi chửi nhau mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn vì vậy chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng

đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay chị **L** xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh **X** để ổn định cuộc sống, còn anh **X** qua bản khai cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị **L** xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù các bên đều trình bày ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn nhưng chị **L** không muốn gặp mặt anh **X** nên từ chối hoà giải, còn anh **X** lần đầu vắng mặt tại phiên hoà giải và sau đó đang bị tạm giam tại **Công an huyện K** vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được. Xác minh qua **UBND xã T** nơi vợ chồng chung sống trước đây, chính quyền địa phương cho biết mặc dù địa phương không nhận được đơn thư phản ánh gì về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh **X**, chị **L** nhưng qua theo dõi và nghe dư luận quần chúng thì khoảng từ cuối năm 2023 đến nay chị **L** bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở **xã K** và vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh **X** có chơi cờ bạc, không nghe ý kiến khuyên bảo của chị **L**, đồng thời còn nghi ngờ tình cảm của chị **L** đối với anh, từ đó vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị **L**, anh **X** xảy ra mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị **L** xin ly hôn và anh **X** cũng đồng ý, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **L** đối với anh **X** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng có ba người con chung là **Phạm Tiến S**, sinh ngày 17/7/2010; **Phạm Tiến P** và **Phạm Tiến Q** cùng sinh ngày 08/10/2012 hiện cả ba cháu đều do chị **L** nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị **L** xin được tiếp tục nuôi cả ba con và không yêu cầu anh **X** đóng góp tiền nuôi con cho chị, còn anh **X** qua bản khai cũng xin được nuôi cả ba con và yêu cầu chị **L** đóng góp tiền nuôi con cho anh. Trường hợp các con có nguyện vọng ở với ai thì anh cũng tôn trọng theo sự lựa chọn của các cháu.

Xét anh **X** hiện đang bị tạm giam vì có hành vi vi phạm pháp luật do vậy không có điều kiện nuôi dưỡng các con. Mặt khác hiện cả ba con chung đều đang do chị **L** nuôi dưỡng và cả ba con đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy cần chấp nhận theo sự tự nguyện của chị **L** để chị tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung và không buộc anh **X** phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị **L** là phù hợp.

[3] Về tài sản: cả chị **L** và anh **X** đều không đề nghị giải quyết vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị **L** phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị **Phạm Thị L** với anh **Phạm Quang X**.

2. Giao chị **L** tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung của vợ chồng là **Phạm Tiến S**, sinh ngày 17/7/2010; **Phạm Tiến P** và **Phạm Tiến Q** cùng sinh ngày 08/10/2012; Anh **X** không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị **L**.

“ Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc tham nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Phạm Thị L** phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002166 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị **L** và anh **X** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh